

ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ 2 - TOÁN 2

Họ và tên: Lớp:

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số bị chia là 35, số chia là 5. Vậy thương bằng:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 30

Câu 2. Dãy số: 5, 10, 15, 20, ..., ..., ..., 40. Số thích hợp là:

- A. 21, 22, 23 B. 25, 30, 35 C. 30, 35, 40 D. 25, 26, 27

Câu 3. Hình nào dưới đây có dạng **khối cầu**?



Câu 4. Một ngày có bao nhiêu giờ?

- A. 12 giờ B. 24 giờ C. 20 giờ D. 60 giờ

Câu 5. Hôm nay thứ Năm ngày 16. Thứ Năm tuần trước là ngày:

- A. Ngày 9 B. Ngày 10 C. Ngày 23 D. Ngày 7

Câu 6. Có 20kg thóc chia đều cho 5 túi. Mỗi túi có:

- A. 15 kg B. 4 kg C. 5 kg D. 25 kg

II. Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. Điền số thích hợp:

a) Tính:

$$2 \times 8 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$5 \times 6 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$35 : 5 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$14 : 2 = \underline{\hspace{2cm}}$$

b) Tìm số:

$$\dots : 2 = 10$$

$$5 \times \dots = 45$$

$$\dots \times 2 = 18$$

$$25 : \dots = 5$$

Bài 2. Tính và điền số thích hợp:

$$9 \text{ dm} \times 2 + 35 \text{ dm} = \dots\dots\dots$$

$$50 \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm}$$

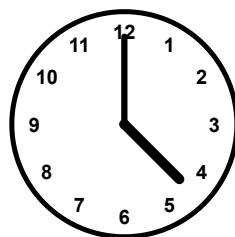
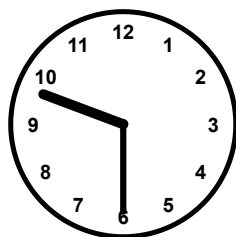
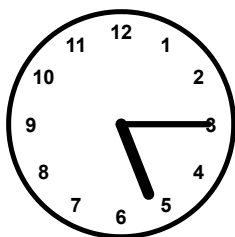
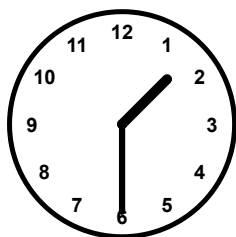
$$51 \times 8 - 121 = \dots\dots\dots$$

$$20 \text{ cm} : 2 = \dots\dots\dots$$

$$45 \text{ dm} : 5 = \dots\dots\dots$$

$$51 \times 4 = \dots\dots 1$$

Bài 3. Quan sát đồng hồ kim và nối với đồng hồ số tương ứng:



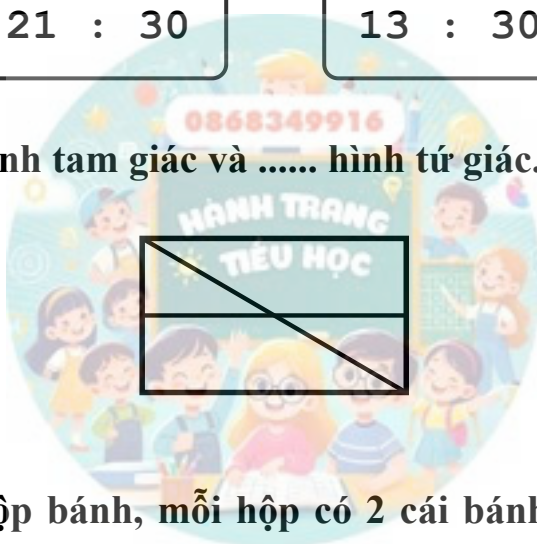
16 : 00

21 : 30

13 : 30

17 : 15

Bài 4. Hình bên có hình tam giác và hình tứ giác.



Bài 5. Mỗi thùng có 5 hộp bánh, mỗi hộp có 2 cái bánh. Cô Hằng nhập 5 thùng bánh.

- Cô Hằng nhập về số cái bánh là: (cái)

Cô Hằng bán được 8 hộp bánh.

- Cô Hằng bán được số cái bánh là: (cái)

Bài giải:
